TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 7- 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Ấp T T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp T T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện bà Trần Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Bà M và ông L chung sống với nhau vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên bà Mừng yêu cầu xin ly hôn với ông Lý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có 03 người con chung tên Nguyễn Công T, sinh năm 1999; Nguyễn Quốc D, sinh năm 2001 và Nguyễn Chí L, sinh năm 2006. Khi ly hôn các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà M tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ: Bà M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Công L: Quá trình Toà án giải quyết ông L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Công L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà M thấy rằng, hôn nhân của bà M và ông L trên cơ sở tự nguyện, nhưng do ông, bà không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét việc cho ông, bà ly hôn mà tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Đối với các cháu đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Mừng xác định tự thoả thuận, ông L không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Bà M xác định không có, ông L không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị Mg và ông Nguyễn Công L là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 27 tháng 6 năm 2024, bà Mừng đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0001477 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Công L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến